TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2714 /2022/DS-ST
Ngày: 20/7/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 815/2021/TLST– DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3632/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 4320/2022/QĐH – DS ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thế V, sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: 23/5 Khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Ph (có mặt).

Địa chỉ: 51/6 Đường 494, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Mai Đình Ph, sinh năm 1968.
Địa chỉ: 107/5 Đường 138, ấp C, phường T, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hoài Ng, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 23/5 Khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 của ông Trần Thế V và lời trình bày của ông Nguyễn Văn Ph là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Do mối quan hệ bạn bè thân thiết nên năm 2019, ông Mai Đình Ph có hỏi ông Trần Thế V vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông Trần Thế V đồng ý nhưng không có sẵn tiền nên ngày 03/4/2019, ông Trần Thế V có vay ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam chi nhánh Bình Dương, phòng giao dịch Dĩ An 1.500.000.000 đồng. Sau đó đưa lại cho ông Mai Đình Ph vay số tiền 1.000.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy viết tay (giấy mượn tiền do ông Mai Đình Ph tự viết và ký tên ngày 04/4/2019), trong giấy vay tiền không quy định thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Tuy nhiên, ông Ph hứa sẽ trả số tiền trên cho ông V trong thời hạn 12 tháng. Ông Ph đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng.

Năm 2020, khi cần tiền để trả nợ cho ngân hàng ông V đã nhiều lần yêu cầu ông Ph trả số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng ông Ph cố tình lánh mặt, không chịu trả số tiền nêu trên.

Ngày 19/11/2021, ông V gửi thông báo cho ông Ph về việc yêu cầu ông Ph trả nợ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 19/11/2021.

Đến nay đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông Ph vẫn cố tình trốn tránh, không trả tiền cho nguyên đơn, do vậy nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc cá nhân ông Mai Đình Ph phải trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

** Bị đơn ông Mai Đình Ph trình bày tại bản tự khai và tại phiên toà:*

Ông xác nhận do mối quan hệ bạn bè thân thiết nên năm 2019 ông có nói ông V mượn tiền ngân hàng rồi cho ông vay lại 1.000.000.000 đồng. Khi vay tiền ông có viết giấy tay mượn tiền đề ngày 04/4/2019 với nội dung xác nhận có mượn ông Trần Thế V số tiền 1.000.000.000 đồng. Hai bên tự thoả thuận miệng với nhau hàng tháng ông sẽ trả gốc và lãi cho ngân hàng đối với số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông đã trả được một số tháng tiền lãi nhưng sau đó không đủ khả năng để trả nợ. Tại phiên toà, ông xác định còn nợ ông V 1.000.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 1 năm 2023 cho tới khi hết nợ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoài Ng trong quá trình tham gia tố tụng trình bày ý kiến:*

Năm 2019 chồng tôi là ông Trần Thế V cho ông Mai Đình Ph vay số tiền 1.000.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy viết tay (giấy mượn tiền do ông Mai Đình Ph tự viết và ký tên ngày 04/4/2019), trong giấy vay tiền không quy định thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Tuy nhiên, ông Ph hứa sẽ trả số tiền trên cho ông V trong thời hạn 12 tháng. Ông Ph đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả lại số trên cho ông V. Do vậy,

đề nghị Toà án buộc cá nhân ông Mai Đình Ph phải trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông V, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc cá nhân ông Mai Đình Ph phải trả lại số tiền 1.000.000.000 ông Trần Thế V, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Mai Đình Ph cư trú tại thành phố Thủ Đức nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu của ông Trần Thế V về việc yêu cầu ông Mai Đình Ph trả số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng:

Căn cứ vào giấy viết tay lập ngày 04/4/2019 và lời khai nhận của các đương sự có đủ cơ sở xác nhận ngày 04/4/2019, ông Trần Thế V có cho ông Mai Đình Ph vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, ông Ph đã nhận đủ số tiền vay. Trong giấy mượn tiền ngày 04/4/2019, hai bên không xác định thời hạn trả nợ và không thoả thuận về lãi suất nhưng tại các buổi làm việc và tại phiên toà các bên đương sự có xác nhận thoả thuận miệng về thời hạn trả nợ là 12 tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của đương sự và giấy xác nhận mượn tiền ngày 04/4/2019 để xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng.

Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn và không có lãi suất được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "…Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý…" Ngày 19/11/2021, ông V đã thông báo cho ông Ph về việc yêu cầu ông Ph trả nợ. Như vậy, ông V đã thông báo cho ông Ph một thời gian hợp lý để trả nợ. Việc ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay cho ông V là đã làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông V. Do đó, ông V yêu cầu ông Ph trả số tiền nợ gốc

là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền đã trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 278, Điều 280, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thế V

Buộc ông Mai Đình Ph phải trả cho ông Trần Thế V số tiền là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mưc lãi suất quy định tại Điều 375 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai Đình Ph phải chịu 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Trả cho ông Trần Thế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0025039 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang